

BẢN THUYẾT MINH

Đề xuất quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước và so sánh với các tỉnh khác
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày /5/2023 của Sở GD&ĐT)

Thực hiện Công văn số 1354/UBND-TH ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo thuyết minh đề xuất quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

1. Căn cứ xây dựng nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Tại mục b, khoản 14, PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN của Quyết định 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” có quy định nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh: “*Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Đề án*”.

- Tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC quy định: “*Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

2. Căn cứ đề xuất nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc;

- Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

- Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

3. Đề xuất cụ thể từng nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Nội dung 1: Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm.

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Nội dung 2: Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương.

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nội dung 3: Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng.

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

Nội dung 4: Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm:

a) *Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập:*

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

→ **Các nội dung 1, nội dung 2, nội dung 3 và mục a nội dung 4:** So sánh với 4 tỉnh, thành khác gồm: Quảng Nam, Vĩnh Long, Kon Tum, Thái Nguyên, các tỉnh, thành đều đã ban hành nghị quyết quy định mức chi phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

b) *Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập:*

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia (gọi tắt là Thông tư 109/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính).

- So sánh với 4 tỉnh, thành Quảng Nam, Vĩnh Long, Kon Tum, Thái Nguyên, trong đó có 3 tỉnh là: Quang Nam, Vĩnh Long và Kon Tum đã ban hành nghị quyết quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia. Riêng tỉnh Thái Nguyên đã chung trong quy định nội dung, mức chi cho công tác điều tra, khảo sát thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đối với tỉnh Bình Phước, việc thực hiện nội dung trên thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính do tỉnh chưa có nghị quyết quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Nội dung 5: Chi tiền điện đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng.

- Căn cứ thực hiện: Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị để thực hiện và thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh.

- So sánh với 4 tỉnh, thành Quảng Nam, Vĩnh Long, Kon Tum, Thái Nguyên, trong đó:

+ Tỉnh Quảng Nam có quy định cụ thể mức chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học ban đêm bình quân 100KW/tháng/lớp học theo giá điện hiện hành, tối đa 200.000 đồng/tháng/lớp học; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa dùng chung, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập theo thực tế, tối đa 3.000.000 đồng/lớp học/năm học.

+ Tỉnh Kon Tum và Thái Nguyên không quy định (có nghĩa sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”: Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm văn hóa thể thao và

học tập cộng đồng quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị để thực hiện và thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh).

+ Riêng đối với tỉnh Vĩnh Long cũng quy định nội dung này như tỉnh Bình Phước.

Nội dung 6: Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

a) Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục Tiểu học và phổ cập giáo dục Trung học cơ sở:

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

- So sánh với 4 tỉnh, thành là Quảng Nam, Vĩnh Long, Kon Tum, Thái Nguyên, trong đó có 3 tỉnh là: Quang Nam, Vĩnh Long và Kon Tum đã ban hành Nghị quyết quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia. Riêng tỉnh Thái Nguyên đã quy định nội dung, mức chi cho công tác điều tra, khảo sát thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đối với tỉnh Bình Phước, việc thực hiện nội dung trên thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính do tỉnh chưa có nghị quyết quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b) Đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ được nhà nước hỗ trợ học phẩm:

- Căn cứ thực hiện: Tùy thuộc tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm hỗ trợ trong phạm vi danh mục hỗ trợ học phẩm đối với cấp trung học cơ sở quy định tại Khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc

- So sánh với 4 tỉnh, thành Quảng Nam, Vĩnh Long, Kon Tum, Thái Nguyên, trong đó:

+ Có 2 tỉnh là: Kon Tum và Thái Nguyên không quy định về hỗ trợ học phẩm nhưng đều có quy định chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ: 500.000đ/người/chương trình học.

+ Riêng tỉnh Quảng Nam quy định hằng năm, học viên được cấp bằng hiện vật học phẩm với tổng giá trị tối đa là 300.000 đồng/học viên/năm học;

+ Tỉnh Vĩnh Long ban hành Nghị quyết 29/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung chi cho công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, đối với học phẩm không quá 150.000đ/học viên.

+ Đối với tỉnh Bình Phước, nội dung hỗ trợ học phẩm sẽ do UBND tỉnh phê duyệt danh mục, số lượng học phẩm hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

c) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ:

- Căn cứ thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể:

+ Thấp sáng ban đêm: 150.000đ/tháng/lớp;

+ Sổ sách theo dõi quá trình học tập: Theo thực tế;

+ Tuyên truyền huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 40.000đồng/học viên/lớp.

- So sánh với 4 tỉnh, thành Quảng Nam, Vĩnh Long, Kon Tum, Thái Nguyên, trong đó có 3 tỉnh là:

+ Thấp sáng ban đêm: Quảng Nam (200.000đ/tháng/lớp); Vĩnh Long (Hỗ trợ theo định mức điện 01kw/lớp học/buổi học/học kỳ. Số tiền điện thu được của các lớp này, cơ sở giáo dục khấu trừ giảm chi ngân sách Nhà nước trên hóa đơn tiền điện phải trả trong năm). Riêng tỉnh Kon Tum và tỉnh Thái Nguyên có mức hỗ trợ bằng 150.000đ/lớp/tháng như tỉnh Bình Phước.

+ Sổ sách theo dõi quá trình học tập: Quảng Nam (theo thực tế, tối đa 3.000.000đ/lớp học/năm học); Vĩnh Long (200.000đồng/học kỳ); Kon Tum (50.000đ/lớp/học kỳ); Thái Nguyên (50.000đ/lớp/học kỳ)

+ Tuyên truyền huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Quảng Nam (140.000 đồng/người/1 học viên đến lớp và hoàn thành chương trình học); Vĩnh Long (100.000đ/học viên); Kon Tum và Thái Nguyên (80.000đ/học viên/chương trình học)

d) Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập:

- Căn cứ thực hiện: Chi trả theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập

- So sánh với 4 tỉnh, thành Quảng Nam, Vĩnh Long, Kon Tum, Thái Nguyên, trong đó cả 4 tỉnh đều không quy định riêng (đồng nghĩa với việc thực hiện theo quy định tại mục d khoản 6 Điều 5 của Thông tư 17/ Thông tư 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”: Chi trả theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập)

đ) Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy)

- Căn cứ thực hiện: Mức chi tiền công theo hợp đồng lao động trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình

độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Trong trường hợp huy động tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các đối tượng này thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- So sánh với 4 tỉnh, thành Quảng Nam, Vĩnh Long, Kon Tum, Thái Nguyên, trong đó:

+ Cả 4 tỉnh đều ban hành nghị quyết để thực hiện theo tình hình tại địa phương.

+ Riêng tỉnh Vĩnh Long và Thái Nguyên quy định mức tiền công cụ thể 100.000đ/tiết dạy, tỉnh Vĩnh Long hỗ trợ ăn ở, đi lại 100.000đ/ngày.

Trên đây là báo cáo thuyết minh đề xuất quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước của Sở GD&ĐT.